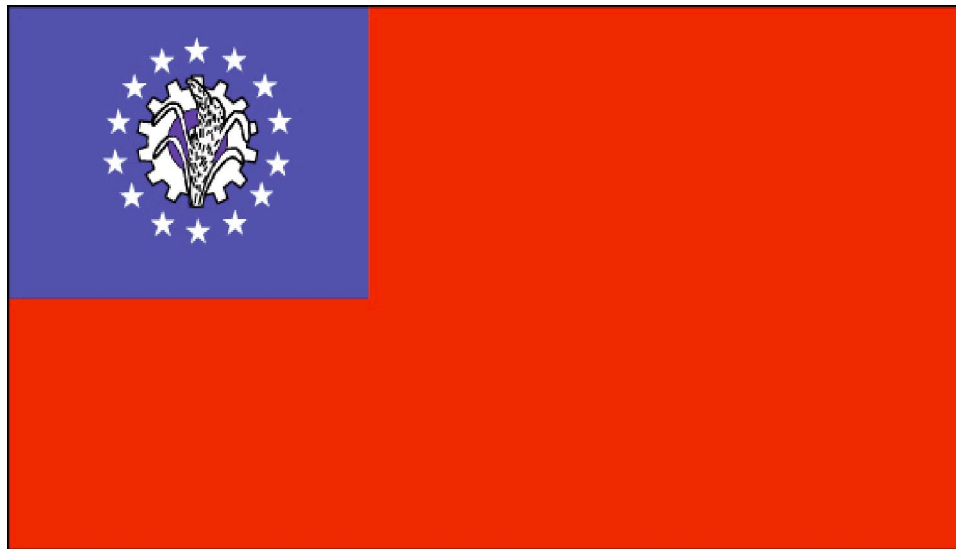




C C X C TI N TH U NG M I  
VIETNAM TRADE PROMOTION AGENCY

# H S TH TR NG MYANMA



Hà N i, 2012

## M L C

<b>PHẦN 1. GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT VỀ THƯƠNG MẠI MYANMA.....</b>	<b>3</b>
1. Thông tin cơ bản.....	3
2. Điều kiện thiên nhiên.....	3
3. Khí hậu.....	4
4. Xã hội.....	5
5. Thể chế chính trị và các cơ quan hành chính.....	6
6. Hệ thống pháp luật.....	7
7. Lịch sử.....	8
8. Văn hóa.....	9
9. Giáo dục.....	9
10. Ngày nghỉ / Lễ tết.....	10
<b>PHẦN 2. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ, THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ.....</b>	<b>11</b>
1. Kinh tế.....	11
1.1 Tổng quan tình hình phát triển kinh tế.....	11
1.2. Các ngành kinh tế trọng điểm.....	12
2. Thương mại.....	12
3. Đầu tư nước ngoài.....	13
4. Cơ sở hạ tầng kinh tế.....	13
5. Các chính sách kinh tế, thương mại cơ bản.....	15
6. Quan hệ quốc tế.....	16
<b>PHẦN 3. QUAN HỆ HỢP TÁC VIỆT NAM – MYANMA.....</b>	<b>17</b>
1. Quan hệ ngoại giao.....	17
2. Quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại.....	18
3. Hợp tác đầu tư và hợp tác phát triển.....	19
<b>PHẦN 4. MÔ TẢ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH VÀ THƯƠNG MẠI MYANMA.....</b>	<b>21</b>
1. Các quy định về xuất nhập khẩu.....	21
2. Chính sách thuế và thuế suất.....	22
2.1 Thuế chung:.....	22
2.2. Thuế thu nhập cá nhân:.....	23
2.3 Thuế nhập khẩu.....	23
3. Quy định về bảo gói, nhãn mác.....	24
4. Quy định về kim ngạch thương mại.....	25
5. Quy định về thủ tục.....	25
6. Khu vực tự do thương mại và các tổ chức quốc tế tham gia.....	26
7. Quy định tiêu chuẩn và hàng hóa và dịch vụ.....	27
8. Thành lập doanh nghiệp.....	27
9. Văn hóa kinh doanh.....	28
<b>PHẦN 5. LỢI ÍCH VÀ THAM KHẢO.....</b>	<b>30</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>31</b>

## PH N 1 GI I THI U KHÁI QUÁT V TH TR NG MYAMA

### 1. Thông tin c b n

Tên chính th c: C ng hòa Liên bang Myanmar (Socialist Republic of the Union of Burma)

V trí a lý: Myanmar n m ông Nam Á, có t a t 09 32 phút n 28 31 phút v B c và 92 15 phút n 101 11 phút kinh ông. Có biên gi i chung v i Trung Qu c (2.185 Km), Lào (235 Km), Thái Lan (1.800 Km), n (1.463 Km), B ng-la- ét (193 Km) và b bi n dài 2.276 Km (g m bi n Andaman và V nh Bengal).

Di n tích: 676,578 km<sup>2</sup>

Dân s ( c tính 07/2012): 54,584,650 ng i

Th ô: Nây-pi-tô (Nay Pyi Taw, là th ô hành chính, t tháng 1/2006), tr c ó là Y-ng-gun (Yangon)

Các thành ph chính: Myanmar g m 7 bang ( Ayeyarwady, Bago, Magway, Mandalay, Sagaing, Tanintharyi, Yangon) và 7 Khu hành chính (t ng ng bang) (Chin, Kachin, Kayah, Kayin, Mon, Rakhine (Arakan), Shan)

Ngôn ng : Ti ng Myanmar là ngôn ng chính th c (Burmese)

n v ti n t : Pyar, Kyat (K) ( 1 Kyat = 100 Pyars)

Th ch chính ph : th ch Liên Bang

Ngày qu c khánh: 4/1/1968

### 2. i u ki n t nhiên

V trí a lý: 22 B c, 98 ông.

Myanmar là qu c gia l n nh t khu v c ông Nam Á, và là n c l n th 40 trên th gi i (sau Zambia). Myanmar n m gi a Khu Chittagong c a Bangladesh và Assam, Nagaland và Manipur c a n phía tây b c. Nó có ng biên gi i dài nh t v i Tây T ng và Vân Nam c a Trung Qu c phía ông b c v i t ng chi u dài 2.185 km (1.358 d m). Myanmar giáp biên gi i v i Lào và Thái Lan phía ông nam. Myanmar có ng b bi n dài 1.930 km (1.199 d m) d c theo V nh Bengal và Bi n Andaman phía tây nam và phía nam, chi m m t ph n ba t ng chi u dài biên gi i.

phía B c, núi Hengduan Shan t o nên biên gi i v i Trung Qu c. Hkakabo Razi, n m t i Bang Kachin, cao 5.881 m (19.295 feet), là i m cao nh t Myanmar. Các dãy núi Rakhine Yoma, Bago Yoma và Cao nguyên Shan n m bên trong Myanmar, c ba u ch y theo h ng b c-nam t dãy Himalaya. Các dãy núi phân chia ba h th ng sông c a Myanmar, là Ayeyarwady, Thanlwin và Sittang.

Sông Ayeyarwady, con sông dài nh t Myanmar, g n 2.170 km (1.348 d m), ch y vào V nh Martaban. Các ng b ng màu m n m các thung l ng gi a các dãy núi. a s dân c Myanmar s ng trong thung l ng Ayeyarwady, n m gi a Rakhine Yoma và Cao nguyên Shan.

### Diện tích

Tổng diện tích: 676,578 km<sup>2</sup>. Trong đó:  
 + Diện tích đất chi m: 653,508 km<sup>2</sup>  
 + Diện tích nước chi m: 23,070 km<sup>2</sup>

**Chiều dài biên giới:** 1930 km.

**Địa hình:** khu vực vùng núi trung du bao quanh bởi các cao nguyên dốc, gồ ghề. Địa hình của Myanmar được chia thành ba phần: khu vực núi phía Tây, khu vực thung lũng miền Trung và khu vực núi phía Đông. Dãy Himalaya có mặt liên kết với Myanmar và đặc biệt như là Yoma của phần Tây chủ yếu khu vực phía nam.  
 Điểm cao nhất: Hkakabo Razi 5,881m  
 Điểm thấp nhất: Andaman Sea 0m

**Nhân khẩu và dân số:** Myanmar có vị trí chiến lược quan trọng trong khu vực Đông Nam Á.

### Tài nguyên thiên nhiên

**Khoáng sản:** Myanmar rất giàu tài nguyên khoáng sản như vàng, đồng, thiếc, antimon, kẽm, chì, than đá, axit mangan, axit vôi, axit quý, khí tự nhiên, thủy điện...

**Tài nguyên rừng:**  
 - Rừng có thể trồng trọt: 14.92%  
 - Rừng trồng xuyên suốt: 1.31%  
 - Rừng khác: 83.77% (2005)  
 - Diện tích rừng: 22,500 km<sup>2</sup> (2003)

**Tổng lượng nước có thể tái sinh:** 1,045.6 km<sup>3</sup> (1999).

Mật độ dân số - dân số: Rangoon (thủ đô) 4.259.000 người; Mandalay 1.009.000 người; Nay Pyi Taw 992.000 người (năm 2009)

**Nhân khẩu và dân số:** Hàng năm Myanmar bắt đầu phá bỏ các truyền thống và lễ hội, lễ hội và sự kiện thể thao bị bỏ qua trong mùa mưa (từ tháng sáu đến tháng chín), hạn hán nghiêm trọng.

**Vấn đề môi trường:** nạn phá rừng, ô nhiễm công nghiệp vào không khí, nạn đói, nạn đói và nạn đói và nạn đói không thể giải quyết được.

### 3. Khí hậu

Nói chung, khí hậu của Myanmar có ba mùa. Mùa hè từ tháng ba đến tháng năm, mùa mưa từ tháng năm đến cuối tháng mười, và mùa đông từ tháng mười đến cuối tháng hai.

Myanmar có khí hậu nhiệt đới gió mùa. Tuy nhiên, điều kiện khí hậu khác nhau rất nhiều từ nơi này đến nơi khác do điều kiện địa hình rất đa dạng. Ví dụ, miền trung

Myanma có lượng mưa hàng năm ít hơn 1000 mm trong khi bên Rakhine và Tanintharyi lượng mưa hàng năm khoảng 5000 mm.

Nhiệt độ khu vực miền Trung Myanma trong những tháng ba và tháng tư là 110 Fahrenheit (43,3 °C). Trong thời gian này, nhiệt độ khu vực phía bắc Myanma có thể lên tới 97 Fahrenheit (tương đương 36,1 °C) và cao nguyên Shan nhiệt độ vào khoảng 85-95 °F (29,4-35 °C). Nhiệt độ thay đổi tùy theo vĩ độ và cao độ tại các khu vực.

Trong một số năm qua, Myanma gặp phải nhiều đợt bão lụt nghiêm trọng gây ra thiệt hại các vùng ven biển. Ngày 02/5/2008, Myanma bị ảnh hưởng bởi cơn bão Nargis mạnh trong những thiên tai tồi tệ nhất trong lịch sử của Myanma. Nhà nước đã ưu tiên bố trí nhân lực, phương tiện cứu hộ khẩn cấp ngay lập tức tại các vùng bị ảnh hưởng.

#### 4. Xã hội

##### Dân số

Tổng dân số tính (7/2012): 54,584,650 người

Các độ tuổi: 0-14 tuổi: 27,5% (nam 7,560,859 / nữ 7,278,652)  
 15-64 tuổi: 67,5% (nam 18,099,707 / nữ 18,342,696)  
 65 tuổi trở lên: 5% (nam 1,184,291 / nữ 1,533,599) (tính năm 2011)

tuổi trung bình: tổng cộng: 26.9 tuổi.  
 Nam: 26.3 tuổi.  
 Nữ: 27.5 tuổi. (tính năm 2011).

Tỷ lệ tăng dân số: 1.07% (tính năm 2011).

Tỷ lệ sinh: 19.11/1000 dân (tính năm 2011).

Tỷ lệ tử: 8.1/1000 dân (tính năm 2011).

Tỷ lệ nhập cư ròng: -0,3 người nhập cư /1000 dân (tính năm 2011).

Tỷ lệ giới tính: Tổng dân số: 1.06 nam/nữ. (tính năm 2011)

Tỷ lệ chết trẻ sơ sinh (đ tính năm 2011): tổng cộng: 47.74 t /1000 sinh.  
 Nam: 54.51 t /1000 sinh.  
 Nữ: 40.57 t /1000 sinh.

Tuổi thọ kỳ vọng Myanma sinh: Tổng dân số: 65.24 tuổi.  
 Nam: 62.91 tuổi.  
 Nữ: 67.71 tuổi. (tính năm 2011).

Tỷ lệ mang thai phá sản: 2.23 tỷ /1 tỷ (tính năm 2011).

**Dân t c**

G m 135 dân t c và b t c, trong ó ng i Myanma chi m 68%, ng i Shan chi m 9%, ng i Karen chi m 7%, ng i Rakhine chi m 4%, ng i Trung Qu c chi m 3%, ng i n chi m 2%, ng i Mon 2%, các dân t c khác chi m 5%.

**Tôn giáo**

Myanma Ph t giáo chi m t l cao nh t 89%, các o khác g m: Thiên chúa giáo chi m 4% (Baptist 3%, Công giáo La Mã chi m 1%), H i giáo chi m 4%, animist 1%, các tôn giáo khác chi m 2%

**Ngôn ng**

Ti ng Myanma là ngôn ng ph bi n dùng Myanma. Các dân t c thi u s có ngôn ng riêng c a h .

**Tu i tham gia b u c** : 18 tu i, b t bu c ho c ph thông.

**5. Th ch chính tr và c c u hành chính****5.1 Th ch chính tr :**

V chính tr : C quan quy n l c cao nh t hi n nay là H i ng Hoà bình và Phát tri n Qu c gia (SPDC) do Th ng t ng Than Xu làm Ch t ch. T i các Bang, Khu hành chính và các c p chính quy n a ph ng u có H i ng Hoà bình và Phát tri n a ph ng.

Qu c h i Myanma c b u n m 1990 v i 485 i bi u. T 1993, i h i Qu c dân c tri u t p l n u tiên bao g m các i bi u trúng c trong cu c Tuy n c 1990 đ th o Hi n pháp m i. N m 1996, NLD tuyên b t y chay i h i Qu c dân do chính quy n không trao quy n theo k t qu cu c b u c 1990.

Ngày 17/5/2004, i h i Qu c dân ã c tri u t p l n th hai nh m so n th o Hi n pháp m i v i 1088 i bi u tham d bao g m các thành ph n trong xã h i, các ng phái, vv... các ng i l p không tham d . Ngày 17/2/2005, Chính quy n Myanma ã tri u t p i h i Qu c dân giai o n 2 v i s tham d c a 1086 i bi u. i h i ã di n ra suôn s , song th c ch t v n không nh n c s ng h c a i di n các ng i l p c ng nh c a đ lu n bên ngoài.

Ngày 5/12/2005, i h i Qu c dân Myanma ã khai m c k h p i h i Qu c dân l n này đ ki n kéo dài 40-50 ngày. N i dung c a i h i l n này là: (1) Nh ng nguyên t c c b n chi ti t trong quá trình đ th o v i c chia s quy n l p pháp và hành pháp; (2) Nh ng nguyên t c c b n chi ti t v vai trò c a các l c l ng v trang.

i h i Qu c dân m l i vào ngày 18/7/2007, k t th Myanma vào tháng 9/2007. Phiên h p xác nh nh ng chi ti t cu i cùng c a b n hi n pháp, bao g m các i u kho n v b u

c, các ngành phái chính trị, quốc gia và quốc gia. Tháng 02/2008, Chính phủ Myanmar thông báo sự tiến hành thực hiện dân ý của Hiến pháp mới vào ngày 10/5/2008 và cuộc bầu cử theo Hiến pháp mới sẽ bắt đầu vào năm 2010.

Hiến pháp: Hiến pháp do tướng Ne Win lập ra vào tháng 01/1974 đã bị bãi bỏ vào tháng 9/1988. Dự thảo Hiến pháp mới hoàn thành vào tháng 2/2008. Ngày 10/5 và 24/5, Myanmar tổ chức trưng cầu dân ý Hiến pháp mới. Ngày 26/5/2008, Ủy ban Trưng cầu dân ý tuyên bố Hiến pháp mới đã được thông qua với 27 triệu 288 nghìn 100 người tham gia bầu cử, đạt 98% trong số có gần 93% phiếu thuận.

### Các ngành phái chính trị và lãnh đạo:

- Đảng Dân chủ khu vực Mon hay AMRDP (NGWE Naing Thein),
- Liên minh Dân chủ Quốc gia NDF Khin Maung SWE, Dr. THAN Nyein;
- Đảng liên minh quốc gia Dân chủ, NLD [Aung San Suu Kyi];
- Đảng đoàn kết dân tộc NUP TUN YE;
- Đảng phát triển Dân tộc Rakhine, RNDP [Tin Aye MG];
- Đảng Dân chủ Dân tộc Shan [SAI Aike PAUNG];
- Liên minh Dân tộc vì Dân chủ Shan -SNLD [HKUN Htun OO];
- Đảng Liên minh đoàn kết và Phát triển -USDP [Shwe MANN, HTAY OO];
- Và nhiều ngành nghề khác.

### 5.2. Các cuộc hành chính:

Myanmar theo thể chế Liên Bang với 7 bang (Ayeyarwady, Bago, Magway, Mandalay, Sagaing, Tanintharyi, Yangon và 7 Khu hành chính (tỉnh) (Chin, Kachin, Kayah, Kayin, Mon, Rakhine (Arakan), Shan)

### Bầu cử

Cuộc bầu cử cùng bắt đầu vào ngày 07 tháng 11 năm 2010 (lần bầu cử tiếp theo sẽ bắt đầu vào tháng 12 năm 2015). Kết quả bầu cử: Hội viên Dân tộc - phần trăm phiếu của đảng - USDP chiếm 74,8%, những đảng khác (NUP, SNLD, RNDP, NDF, AMRDP) chiếm 25,2%; Hội viên - phần trăm phiếu của đảng USDP chiếm 79,6%, những đảng khác (NUP, SNLD, RNDP, NDF, AMRDP) 20,4%, số ghế của đảng USDP là 259 ghế, những đảng khác là 71 ghế.

Đảng của Chính phủ Myanmar là Đảng Thôn Sơn (kể từ 04 tháng 2 năm 2011). Phó Thủ tướng SAI MOUK KHAM (kể từ 03 Tháng Hai 2011).

Chính phủ có 35 thành viên nội các; đây là một ngành quân đội có nhiệm vụ bảo vệ đất nước và xác định biên giới quốc gia.

### 6. Hệ thống pháp luật

Myanmar hệ thống luật pháp là sự kết hợp giữa luật của Anh và phong tục tập quán Myanmar

**7. L ch s**

*Th i k th c dân:*

Tháng 1/1824, Anh b t u xâm nh p Myanma và sau 3 l n ti n hành chi n tranh (1824, 1825 và 1885), Anh ã thôn tính hoàn toàn Myanma vào n m 1886 sau 62 n m.

Trong i chi n Th gi i l n th II, phát xít Nh t chi m óng Myanma.

Ngày 17/5/1945, Anh v i danh ngh a quân ng minh quay tr l i th ng tr Myanma.  
Ngày 4/1/1948, Anh trao tr c l p hoàn toàn cho Myanma.

*Th i k sau c l p:*

T khi giành c c l p (1948) n n m 1962, Myanma là nhà n c Liên bang theo ch dân ch i ngh . Tháng 3/1962, i t ng Ne Win làm o chính quân s , thành l p H i ng Cách m ng, tuyên b xóa b H i n pháp, gi i tán Qu c h i và các t ch c ng phái chính tr , qu c h u hoá toàn b các c s kinh t , ngân hàng...Chính sách óng c a trong 26 n m c m quy n c a ng C ng l nh Xã h i ch ngh a Myanma do t ng Ne Win ng u, ã a t n c r i và tình tr ng kh ng ho ng, c bi t là các cu c bu i tình c a l c l ng sinh viên.

Cu c kh ng ho ng chính tr n m 1988 ã d n n cu c o chính quân s ngày 18/9/1988 do i t ng Saw Maung c m u, thành l p H i ng Khôi ph c Tr t t và Pháp lu t Qu c gia (SLORC), gi i tán Qu c h i và tuyên b s t ch c T ng tuy n c vào n m 1990.

Ngày 27/5/1990, T ng tuy n c a ng c ti n hành. K t qu , Liên minh Dân t c Dân ch (NLD) do bà Ong San Su Chi ng u, giành c 396 trong t ng s 485 gh Qu c h i (chi m 82%). Tuy nhiên, Chính quy n ã không chuy n giao quy n l c cho NLD v i lý do cho r ng Qu c h i c b u ch có m t nhi m v duy nh t là so n th o H i n pháp m i.

Cu i nh ng n m 1990, lãnh t i l p Bà Ong San Su Chi (Aung San Suu Kyi) ã khu y lên phong trào ch ng Chính ph c trong l n ngoài n c. Chính quy n Mianma qu n thúc Bà t i gia t n m 1989. Vào cu i n m 2009, quan h gi a bà ASSK và Chính quy n ã c c i thi n; hai bên t ng c ng i tho i.

Tháng 4/1992, Th ng t ng Than Xu lên thay T ng Sô Mong (v h u), n m ch c Ch t ch SLORC kiêm Th t ng Chính ph . Tháng 11/1997, H i ng Hòa bình và Phát tri n Qu c gia (SPDC) c thành l p thay th SLORC, Th ng t ng Than Xu làm Ch t ch kiêm Th t ng Chính ph . Ngày 19/10/2004, Th ng t ng Than Xu b nhi m i t ng Xô Uyn (General Soe Win), Bí th th nh t SPDC, lên làm Th t ng. Ngày 24/10/2007 i t ng Thên Sên (Gen. Thein Sein) c b nhi m làm Th t ng thay Th t ng Xô Uyn (qua i ngày 12/10/2007).



## 8. V n hóa

Dù có nhi u n n v n hóa b n x t n t i Myanmar, n n v n hóa chi m v trí tr ng y u là Ph t giáo và Bamar. V n hóa Bamar t ng b nh h ng t các n n v n hóa các n c xung quanh. Nó c bi u hi n qua ngôn ng , m th c, âm nh c, nh y múa và sân kh u. Ngh thu t, c bi t là v n h c, trong l ch s t ng b nh h ng b i phong cách Ph t giáo ti u th a Myanmar.

N u coi thiên s thi qu c gia c a Myanmar, Yama Zatdaw, là m t s phóng tác theo Ramayana, thì nó ã mang nhi u nét nh h ng l n t các v n b n Thái, Mon và n c a v k ch này. Ph t giáo cùng s th ph ng nat liên quan t i nh ng nghi l ph c t p hay n gi n t m t n bách th ng m 37 nat.

Trong các làng Myanmar truy n th ng, chùa chi n là trung tâm c a i s ng v n hóa. Các nhà s c sùng kính và ng i dân luôn qu tr c m t t lòng tôn tr ng h . L nh p tu c g i là shinbyu là l ánh d u s tr ng thành quan tr ng nh t c a m t chú bé khi vào chùa tu trong m t kho ng th i gian ng n. Các cô bé c ng có l xuyên l tai khi n tu i tr ng thành.

V n hóa Myanmar c th hi n rõ r t nh t t i nh ng ngôi làng n i các l h i a ph ng c t ch c trong su t n m, l h i quan tr ng nh t là l chùa. Nhi u làng xã Myanmar có quy c, các phong t c mê tín và nh ng i u c m k riêng.

Th i k cai tr thu c a c a Anh c ng ã l i m t s nh h ng ph ng Tây trong v n hóa Myanmar. H th ng giáo d c Myanmar theo khuôn m u h th ng giáo d c Anh Qu c. Nh ng nh h ng ki n trúc thu c a là i u d nh n th y nh t t i các thành ph l n nh Yangon. Nhi u dân t c thi u s , c bi t là ng i Karen phía ô ng nam và ng i Kachin, ng i Chin s ng phía b c và tây b c, theo Thiên chúa giáo nh công c a các nhà truy n giáo

## 9. Giáo d c

Ch tr ng "Tr em trong tu i i h c u c n tr ng" và "giáo d c cho t t c " là ph ng châm mà nh ng n l c giáo d c Myanmar h ng n. b t k p v i th i i thông tin t t c các tr ng trung h c và tr ng h c ngay c ti u h c c trang b v i máy tính giúp h c sinh tr nên quen thu c v i các ph ng ti n truy n thông i n t . M t cách ti p c n b sung trong giáo d c là phát tri n m t tâm th c o c lành m nh v i m t c th ho t ng kh e m nh. Tr ng h c rèn luy n h c sinh v hành vi o c và c x xã h i.

Myanmar s ng i bi t c, bi t vi t t 83,1%; nam: 88%, n : 77,7%.

Giáo d c ti u h c mi n phí. tr ng trung h c gi ng d y b ng ti ng Myanmar, ngôn ng th hai là ti ng Anh. Có hai tr ng i h c R ng-gun và Man- a-lay; ngoài ra còn có các tr ng cao ng chuyên ngành: ngh thu t, âm nh c, sân kh u c p qu c gia. Có m t vi n võ b quân s .

**10. Ngày ngh /l t t**

Ngày qu c khánh: 4/1

Ngày th ng nh t: 12/2

Ngày nông dân: 2/3

L h i n c (Maha Thingyan): 13/4

T t c truy n: 17/4

Ngày l giáng sinh: 25/12

## PH N 2. TÌNH HÌNH PHÁT TRI N KINH T , TH NG M I VÀ U T

### 1. Kinh t

#### 1.1 T ng quan tình hình phát tri n kinh t

Myanma là m t n c gi u tài nguyên, t ai phì nhiều v i t ng di n tích tr ng tr t kho ng 23 tri u héc ta. Nông nghi p chi m 40% t ng giá tr xu t kh u. N n công nghi p còn y u kém (9%). T n m 1988, Myanma ti n hành c i cách n n kinh t t hành chính bao c p sang n n kinh t th tr ng, ban hành lu t ut n c ngoài, cho phép thành l p l i các doanh nghi p t nhân. Trong c i cách kinh t , Myanma ã thu c m t s k t qu nh t nh. T ng tr ng GDP t 1989 n 1996 l n l t c c i thi n. Trong k ho ch 5 n m (1996-2001), GDP c a Myanma phát tri n trung bình 6%/n m. Chính ph a ra k ho ch phát tri n kinh t 10 n m t 2001-2011 v i m c t ng tr ng GDP trung bình là 7,2%/n m.

Do tình hình chính tr b t n, l i b ph ng Tây c m v n t n m 1990 nên n n kinh t Myanma v n còn r t khó kh n. T ng tr ng kinh t n m 2004-2005 t 4%. ut n c ngoài vào Myanma còn r t h n ch : Kim ng ch th ng m i hai chi u Myanma-Trung Qu c t 2,6 t USD trong n m 2008, t ng 26,4 %. Trung Qu c ut vào Mianma 1,33 t USD. Kinh t n m 2006-2007 t 7,5% (theo s li u IMF), cao h n n m tr c 5,5%. Tính n cu i tháng 4/2009, Mianma xu t kh u hàng hóa c t 1.761,8 tri u USD, gi m 11,3%; nh p kh u hàng hóa c t 1.716,2 tri u USD, t ng 63,9% so v i cùng k n m ngoái. Tính n cu i tháng 4/2009, ch s giá tiêu dùng (CPI) c a Mianma t ng kho ng 8,5% so v i cu i tháng 4/2008, xong gi m kho ng 4,0% (-4,0) so v i tháng 12/2008.

Trong n m 2010, t ng tr ng kinh t t 5,3%, nh vào m t s t ng tr ng trong s n xu t nông nghi p, phát tri n xu t kh u và ho t ng t t c a ngành xây d ng và du l ch. M c dù là n c giàu tài nguyên: hydrocarbon (d u khí) và á quý (l nh v c này chi m 40% xu t kh u), nh ng do t n t i m t s các i m y u nh h ng n phát tri n kinh t , n n kinh t v n còn t p trung vào nông nghi p và các ngành công nghi p không phát tri n (10% c a GDP). Myanma có m t t l l m phát r t cao, thâm h t ngân sách và t giá c a ng n i t b y lên quá cao. Chính ph ang có k ho ch t ng t c và m r ng quá trình t nhân hóa ( c kh i x ng vào n m 2005).

Trong nh ng n m g n ây i u ki n kinh t - xã h i ã x u i. Tình tr ng ói nghèo ngày càng t ng, c bi t là các khu v c nông thôn và t l th t nghi p g n 10%.

N m 2010-2011, vi c chuy n giao tài s n nhà n c - c bi t là b t ng s n cho các gia ình quân nhân d i v b c c a m t chính sách t nhân ti p t c n i r ng kho ng cách giàu nghèo gi a các t ng l p kinh t trong xã h i Myanma. N n kinh t v mô b m t cân b ng nghiêm tr ng – ng kyat Myanma b y lên quá cao, thâm h t tài chính, tín d ng th ng m i thi u h t và b bóp méo b i m t chính sách lãi su t phi th tr ng, l m phát không th đ oán, các d li u kinh t không áng tin c y, và m t kh n ng i u ti t ngân kh qu c gia....

Môi trường xuất khẩu kém của Myanmar bao gồm các yếu tố kém thuận lợi về pháp luật, cơ chế dòng vốn xuất nhập khẩu. Trong nền kinh tế mở cửa này, nhiều nhà xuất nhập khẩu ngoài không tiếp cận được nhiều lĩnh vực, ngoại trừ khí đốt nhiên, dầu, gas và khai thác mỏ.

## 1.2. Các ngành kinh tế trọng điểm

### Ngành nông nghiệp

Các sản phẩm nông nghiệp chủ yếu là gạo, dầu, cao su, vừng, lạc, mía, cá và các sản phẩm cá... Hiện nay, nông nghiệp thu hút lao động rất lớn, chiếm gần 70% lực lượng lao động trong nền kinh tế nhưng vốn còn trình độ cung cấp, năm 2011, ngành nông nghiệp đóng góp 38,2% GDP cho nền kinh tế Myanmar.

### Ngành dịch vụ (Thương mại, truyền thông, tài chính...)

Một trọng ngành chiếm 43,6% GDP lớn nhất cho Myanmar là ngành dịch vụ, đóng góp trên 23% lực lượng lao động của nền kinh tế.

### Ngành Công nghiệp (Sản xuất, chế biến...)

Ngành công nghiệp chiếm 18,2% GDP, các sản phẩm công nghiệp chủ yếu: chế biến nông sản, gas và sản phẩm gas, thép, vonfram, sắt, xi măng, vật liệu xây dựng, dệt may, phân bón, dầu và khí đốt nhiên, hàng may mặc, ngọc bích và đá quý. Ngành sản xuất chủ yếu vẫn là ngành công nghiệp khai khoáng - chủ yếu là dầu mỏ và khí đốt, khai thác mỏ, và gas.

Bên cạnh đó Myanmar cũng là nước sản xuất thuốc phiện lớn thứ hai thế giới, chiếm 8% tổng lượng sản xuất toàn cầu và là nguồn cung cấp các chất ma túy loại n-gamc amphetamines.

Vị trí thu hút nguồn nhân công trình độ cao cũng là một vấn đề ngày càng trở nên cấp thiết đối với kinh tế Myanmar.

Ngoài ra thì sự kết nối giữa các thị trấn ven biển trao đổi hàng hóa chủ yếu qua biên giới với Thái Lan, và đó cũng là nguồn xuất khẩu ma túy lớn nhất, và dọc theo Sông Ayeyarwady. Ngành sắc và mĩ mĩ khai, hiếm khi có sự phát triển khi xây dựng trong thập niên 1800. Ngành giao thông thì không có triển vọng, trừ các thành phố lớn.

Thị trường nội địa là yếu tố thúc đẩy trong nước, kể cả ở Yangon.

## 2. Thương mại

Nhìn chung, thương mại có kim ngạch chính phủ. Mặc dù các chính sách thương mại là nhằm mục đích tự do hóa thương mại, nhưng chúng không được hoàn thiện và phụ thuộc vào tình hình chính trị bất ổn.

Thu hút quan trọng về mặt cấu trúc hợp kim soát ngoại lệ của chính phủ, có mặt sẵn sàng của ngành mại phi thu quan. Chính phủ bỏ hàng ngoại thuế bằng cách hạn chế nhập khẩu và giảm thuế xuất khẩu. Thương phẩm từ ngành mại của Mỹ và EU đi vào Myanmar là những hàng nhập khẩu chính.

Mặc dù vậy, Myanmar tiếp tục thu hút dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Trong những năm tới đây, cán cân thương mại sẽ tiếp tục thâm hụt, mặc dù có sự giảm nhẹ trong thương mại.

Các đối tác thương mại của Myanmar chính là các thành viên các nước ASEAN (Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á), Trung Quốc và Ấn Độ.

Vận chuyển: Myanmar vận chuyển nguyên liệu (đá quý), sản phẩm dệt may, phân bón, chế độ, máy móc, thiết bị vận tải, xi măng, vật liệu xây dựng, dầu thô và thực phẩm từ Trung Quốc, Thái Lan, Singapore, Hàn Quốc, Malaysia và Indonesia.

Vận chuyển: Các sản phẩm xuất khẩu chính là khoáng sản, gạo, cá, gỗ, quần áo và đá quý. Vận chuyển hàng xuất khẩu chủ yếu là Thái Lan, Ấn Độ, Trung Quốc và Nhật Bản.

### 3. Thương mại quốc tế

Thương mại quốc tế đã giảm sút kể từ năm 1999 do môi trường kinh doanh ngày càng thân thiện hơn và áp lực chính trị tác động tiêu cực đến ngành Tây và công nghiệp.

Các yếu tố khác làm giảm sự hấp dẫn của Myanmar về FDI là tham nhũng, bất chấp các cải cách và hình ảnh nghèo đói của nó, bất ổn do hành vi vi phạm và không tôn trọng nguyên tắc dân chủ. Hơn nữa, Nhà nước vẫn còn tham gia rất nhiều vào hoạt động các lĩnh vực kinh tế. Việt Nam cũng phải giảm tỷ lệ buôn bán ma túy. Mặc dù việc cắt giảm các biện pháp thuế hiện của chính phủ trong những năm gần đây, Nhà nước vẫn còn sản xuất thuế phi chính thức hai lần giá trị.

Tuy nhiên, Nhà nước có mặt trong ngành hợp đồng, thu hút hoạt động các khoản đầu tư quốc tế: đầu tư sản xuất, khai thác khoáng sản, khai thác mỏ và gỗ.

Nhà nước cũng quan hệ thương mại với các nước láng giềng châu Á của nó, và ngành này là hoàn toàn phụ thuộc. Các nước xuất khẩu chính là Thái Lan, Ấn Độ, Trung Quốc và Nhật Bản.

Theo số liệu của CIA Factbook, tổng đầu tư vào Myanmar năm 2011 chỉ là 15.7% GDP.

### 4. Cấu trúc kinh tế

#### Thương mại - Thông tin

Ảnh hưởng chung: áp dụng yêu cầu thị trường để cải thiện môi trường kinh doanh, giảm các thành phần cho các doanh nghiệp và chính phủ.

Nhìn chung: hạ tầng hạ tầng không có khả năng cung cấp dịch vụ cơ bản, hạ tầng kỹ thuật lạc hậu, kinh tế kém phát triển.

Chỉ số tiếp cận: mã quốc gia - 95; là nơi tiếp cận cho 3 tàu ngầm cáp quang vệ tinh thông SEA-ME-WE- cung cấp liên lạc vệ tinh châu Á, Trung Đông, và châu Âu; trạm vệ tinh mặt đất - 2 Intelsat (Nhật Bản) và ShinSat (2009).

Chính phủ kiểm soát tất cả các phát sóng truyền thông phát sóng trong nước, 2 trạm truyền hình truyền hình liên doanh nhà nước-tư nhân, tiếp cận vệ tinh truyền hình vệ tinh địa phương, nhà nước kiểm soát tất cả phát thanh trong nước và 6 trạm thu sóng FM liên doanh nhà nước-tư nhân; một số đài truyền hình quốc tế Myanmar; đài phát thanh Hoa Kỳ (VOA), đài phát thanh Á Châu Tự Do (RFA), BBC Myanmar, và đài Tiếng nói Dân chúng Myanmar (DVB) sử dụng sóng ngắn để tiếp cận các quốc gia trong quá trình phát sóng vào Myanmar, VOA, RFA, và DVB sản xuất các chương trình truyền hình tin tức hàng ngày được truyền qua vệ tinh tới khán giả Myanmar.

### Cơ sở hạ tầng viễn thông:

Số thuê bao di động: thuê bao cố định 604,700 (2009), thuê bao di động 594,000 (2009)

Thuê bao Internet: 1,033 triệu (2010)

Số người sử dụng Internet: 110,000 (2009).

Mã Internet quốc gia: .mm

### Giao thông

Mạng lưới giao thông nội địa (bao gồm đường ô tô và đường xe lửa và đường thủy) đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế quốc gia Myanmar.

Vị trí vận chuyển hàng ô tô chiếm phần lớn trong vận chuyển và là phương thức vận chuyển thích hợp vì nhu cầu hàng hóa đa dạng. Vận chuyển hàng ô tô có các số đường phân phối hàng hóa có quãng đường vận chuyển trung bình ngắn. Đường xe lửa phù hợp vì vận chuyển container và quãng đường vận chuyển dài.

+Sân bay: 74 (2010).

+Sân bay có đường băng trải nhựa: Tổng cộng: 36

Bãi lát nhựa hơn 3.047m: 12

Bãi lát nhựa từ 2.438 đến 3.047 m: 11

Bãi lát nhựa từ 1.524 đến 2.437m: 12

Bãi lát nhựa ít hơn 914m: 1 (2012).

+Sân bay có đường băng nhựa trải nhựa: Tổng cộng: 38.

1524m – 2437m: 4.

914 – 1523m: 10.

dưới 914m: 23 (2012)



-Xuất khẩu: 9,543 tỷ đô la (2011)

-Nhập khẩu: \$5.498 tỷ đô la (2011)

(Nguồn: CIA Factbook)

## 6. Quan hệ quốc tế

Chính sách đối ngoại của Myanmar là quan hệ hữu nghị với tất cả các nước trên thế giới, công bằng với các nước láng giềng, khu vực trên nguyên tắc tôn trọng chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau, không xâm lược nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng cùng có lợi. Myanmar là thành viên của Tổ chức ASEAN, Phong trào Không Liên kết và Liên Hợp quốc.

Thời kỳ Myanmar gia nhập vào ASEAN (tháng 7/1997), quan hệ Myanmar với các nước ASEAN ngày càng tốt đẹp và cải thiện. Myanmar tích cực tham gia các hoạt động của ASEAN, kiên trì bảo vệ nguyên tắc không can thiệp vào công việc nội bộ và ủng hộ nền tảng ASEAN bảo vệ lợi ích của mình.

Hiện nay, Mỹ và EU ưu tiên chính sách với Myanmar theo hướng mở rộng, triển khai hai biện pháp là trừng phạt và tiếp cận nhân đạo cùng mục tiêu; Mỹ sẽ tăng cường đối thoại và cải thiện quan hệ với Myanmar đáp ứng yêu cầu của Mỹ, có những tín hiệu tích cực.

Tuy vậy các cấp chính quyền Mỹ và các nước phương Tây, những quan chức của Myanmar với các tổ chức phi chính phủ hoặc có tính nhân dân của các nước phương Tây, kể cả Mỹ, Anh vẫn duy trì. Các NGO vẫn tiếp tục giúp Myanmar các dự án xây dựng trường học, giúp đỡ trẻ em, dân sinh.



### PHẦN 3. QUAN HỆ HỢP TÁC VIỆT NAM – MYANMA

#### 1. Quan hệ ngoại giao

Myanma là nước mà Việt Nam có quan hệ rứt s m. Năm 1947, ta t c quan th ng trú t i Yangon. Chính quy n và các oàn th Myanma tích c c ng h nhân dân ta trong cu c u tranh ch ng th c dân Pháp giành c l p, trong cu c u tranh ch ng qu c M xâm l c c ng nh trong công cu c xây d ng và b o v t qu c hi n nay c a nhân dân ta trong lúc b n còn nhi u khó kh n.

Tháng 11/1954, Th t ng U Nu sang th m n c ta. Tháng 2/1958, Ch t ch H Chí Minh th m Myanma. Trong cu c kháng chi n ch ng M c u n c c a ta, Chính ph Myanma ã tuyên b ph n i M ném bom mi n B c và r i ch t c hoá h c mi n Nam.

Sau khi ta giành c th ng l i hoàn toàn gi i phóng mi n Nam Vi t Nam th ng nh t t n c, hai n c ã nâng quan h T ng Lãnh s lên quan h ngo i giao c p i s (28/5/1975).

Trong nh ng n m qua, hai n c ã tích c c c ng c và thúc y quan h h u ngh truy n th ng và h p tác nhi u m t v i nhau, nh t là v chính tr . Nhi u chuy n th m c p cao l n nhau ã c t i n hành nh :

+ Lãnh o c p cao i th m Myanma có Th t ng Võ V n Ki t (5/1994), T ng Bí th M i (5/1997), Th t ng Phan V n Kh i (5/2000), Ch t ch n c Tr n c L ng (5/2002) Nguyên Th t ng Võ V n Ki t (8/2004) và Th t ng Nguy n T n D ng (8/2007).

+Lãnh o c p cao Mianma th m Vi t Nam có Ch t ch SPDC Than Su ã th m chính th c Vi t Nam tháng 3/1995 và 3/2003, Th t ng Khin Nhun (8/2004), Th t ng Xô Uyn (4/2005) và Th t ng Thên Sên (11/2007), T ng Tham m u tr ng các l c l ng v trang Mianma th m chính th c Vi t Nam (10/2009).

+ Ngày 28/5/2005, hai bên c ng ã tr ng th k ni m 30 n m ngày thi t l p quan h ngo i giao (28/5/1975-28/5/2005). Hai bên ã l p UBHH v h p tác kinh t và y ban ã h p c 6 k và ã ti n hành 5 cu c h p tham kh o Chính tr th ng niên gi a hai B Ngo i giao vào tháng 8/2005 t i Yangon, tháng 8/2006 t i Hà N i, tháng 12/2007 t i Nay Pyi Taw, tháng 8/2008 t i Hà N i và tháng 7/2009 t i Nay Pyi Taw.

#### Các hi p nh ã ký k t:

- Hi p nh Thành l p UBHH v H p tác song ph ng gi a hai n c (5/1994)
- Hi p nh Th ng m i (5/1994)
- Hi p nh H p tác Du l ch (5/1994)
- Hi p nh Tránh ánh thu hai l n (5/2000)

- Hiệp định Khuyến khích và Bảo hộ đầu tư (5/2000)
- Hiệp định hợp tác Văn hóa (5/2000)
- MOU về Chương trình Hợp tác 6 năm (1994-2000) giữa hai Bộ Nông nghiệp (8/1994)
- MOU về Hợp tác Phòng chống ma túy (3/1995)
- MOU về Hợp tác trong lĩnh vực Lâm nghiệp (3/1995)
- MOU về Hợp tác giữa UBND và Miền núi Việt Nam và Bộ Biên giới, Dân tộc và Phát triển Mianma (7/2000)
- MOU thành lập Ủy ban Hợp tác chung về Thương mại (5/2002)
- MOU về Hợp tác giữa hai Phòng Thương mại và Công nghiệp (5/2002)

## 2. Quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại

Quan hệ kinh tế - thương mại có những bước phát triển tích cực. Năm 2007 kim ngạch thương mại hai chiều đạt 97,2 triệu USD, tăng 19,9% so với năm 2006, trong đó xuất khẩu đạt 21,8 triệu USD (tăng 32,1%) nhập khẩu 75,4 triệu USD (tăng 16,7%). Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu năm 2008 đạt 108,2 triệu đô la Mỹ, tăng 11% so với năm 2007. Tuy nhiên, khủng hoảng tài chính-kinh tế toàn cầu ảnh hưởng sâu sắc đến quan hệ kinh tế - thương mại hai chiều. Tổng kim ngạch thương mại hai chiều 9 tháng đầu năm 2009 đạt 56 triệu USD, giảm 21,4% so với cùng kỳ năm 2008 (xuất 16 triệu; nhập 40 triệu).

Hai nước đã tiến hành 6 hiệp định UBHH Việt Nam-Myanma (lần gần đây nhất là tháng 6/2008). Trong hiệp định này, hai bên đã bàn thảo nhiều biện pháp thúc đẩy hợp tác về nông-lâm nghiệp, thể thao, giao thông-vận tải, năng lượng, thông tin, y tế, văn hóa, giáo dục, thể thao, du lịch và khoa học công nghệ. Hai bên cũng đã thành lập Ủy ban thương mại chung thúc đẩy thương mại song phương, tổ chức Hội chợ thương mại hàng năm giữa thị trường nội địa và thu hút các doanh nghiệp đầu tư.

Ngoài các quan hệ hợp tác song phương, Việt Nam và Myanmar còn cùng tham gia quan hệ hợp tác trong ASEAN, một số tổ chức khu vực như Tiểu vùng Mê Kông (GMS); Chiến lược phát triển kinh tế 3 dòng sông (ACMECS), từ 3-5/5/2007 Hiệp định Bờ biển ACMECS giữa các quốc gia Myanmar; Hợp tác Việt Nam-Campuchia-Lào-Myanmar (CLMV)...Thị trưởng Thein Sein tham dự Hiệp định Cấp cao ACMECS 3 và CLMV 4 tại Hà Nội từ 5-7/11/2008. Hai nước có quan hệ mật thiết, tăng cường xuyên biên giới và hợp tác lẫn nhau trên các diễn đàn quốc tế và khu vực.

*B ng t ng h p các m t hàng ch y u Vi t Nam xu t kh u sang Myanmar  
N m 2011 và 6 tháng n m 2012*

STT	M t hàng ch y u	VT	Tr giá (USD)	
			N m 2011	6 tháng/2012
1	Hóa ch t	USD	2.059.146	1.330.313
2	S n ph m t ch t d o	USD	5.069.808	2.344.934
3	Hàng d t, may	USD	3.236.344	2.297.602
4	S n ph m g m, s	USD	2.418.479	1.490.792
5	S t thép các lo i	USD	18.482.094	6.815.560
6	S n ph m t s t thép	USD	1.753.293	3.953.124
7	Máy móc, thi t b, d ng c ph tùng khác	USD	6.178.563	3.431.483
8	Ph ng ti n v n t i và ph tùng	USD	5.929.311	4.513.440

*Ng u n: T ng c ch i quan*

Các m t hàng chính mà Vi t Nam xu t kh u sang Myanmar là s t thép các lo i, ph ng ti n v n t i và ph tùng, máy móc thi t b d ng c , d t may, các s n h m t ch t d o....

Tính n h t tháng 6 n m 2012 s t thép là m t hàng d n u v giá tr các nhóm m t hàng và s n ph m Vi t Nam xu t kh u sang Myanmar t 6,82 tri u USD. Ti p theo là ph ng ti n v n t i và ph tùng t 4,51 tri u USD. Nhóm m t hàng t kim ngh ch xu t kh u th p nh t là hóa ch t v i tr giá 1,33 tri u USD.

*B ng t ng h p các m t hàng ch y u Vi t Nam nh p kh u t Myanmar  
N m 2011 và 6 tháng n m 2012*

STT	M t hàng ch y u	VT	Tr giá (USD)	
			N m 2011	6 tháng/2012
1	Hàng th y s n	USD	4.438.017	4.317.854
2	Hàng rau qu	USD	9.565.251	4.011.137
3	Cao su	USD	6.410.915	23.753.344
4	G và s n ph m g	USD	45.043.985	21.748.472

*Ng u n: T ng c ch i quan*

Nhóm m t hàng Myanmar xu t kh u sang Vi t Nam nhi u nh t tính n tháng 6 n m 2012 là cao su, v i kim ngh ch xu t kh u t 23,75 tri u USD, các s n ph m g và G c ng t kim ngh ch xu t kh u khá cao 21,75 tri u USD. M t hàng rau qu và th y s n xu t kh u sang Vi t Nam v n còn h n ch .

### 3. H p tác u t và h p tác phát tri n

Trong chuy n i th m làm vi c t i Liên bang Myanmar t ngày 2 n ngày 4/4/2010, hai n c ã có Tuyên b chung v h p tác gi a Vi t Nam và Myanmar.

*H p tác th ng m i và u t*

Hai bên nhất trí tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy hợp tác trong thương mại hàng hóa và dịch vụ; khuyến khích các hoạt động xúc tiến thương mại và giao thương giữa doanh nghiệp hai nước. Phía Việt Nam bày tỏ quan tâm trong lĩnh vực bán buôn và bán lẻ Myanmar. Hai bên nhất trí xúc tiến đàm phán ký kết Thỏa thuận công nhận lẫn nhau về chứng nhận chất lượng sản phẩm.

Hai bên sẵn sàng hợp tác xúc tiến xuất khẩu mìn c phù hợp với Bản Ghi nhớ về Xúc tiến xuất khẩu B K ho ch và xuất Việt Nam và B K ho ch và Phát triển Kinh tế Myanmar và luật pháp cam kết.

Hai bên hoan nghênh doanh nghiệp hai nước thành lập công ty tiến hành kinh doanh tại mìn c. Hai bên hài lòng ghi nhận việc BIDV và qua n p h s xin thành lập Công ty xuất và Phát triển Myanmar (MIDC) tại Myanmar.

### **Các hợp tác khác**

Ngoài các lĩnh vực trên, hai Thủ tướng nhất trí tăng cường hợp tác văn hóa, giáo dục, thể thao, du lịch, giao thông đường bộ, an ninh và quốc phòng, trong đó có việc đàm phán ký Bản Ghi nhớ về hợp tác quốc phòng song phương. Hai bên nhất trí thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực lâm nghiệp, trong đó có việc đàm phán Hiệp định về Hợp tác Lâm nghiệp.

Hai bên mong muốn cùng trao đổi sớm ký Hiệp định Miền Thềm cho công dân mang hộ chiếu phổ thông của hai nước phù hợp với Hiệp định ASEAN về miễn thị thực cho công dân mang hộ chiếu phổ thông.

Hai Thủ tướng nhất trí giao nhiệm vụ cho các bộ, ngành liên quan hai nước triển khai thực hiện các thỏa thuận đề cập trong chuyên đề này, coi đó là nhiệm vụ quan trọng nhằm không ngừng củng cố quan hệ hữu nghị truyền thống và hợp tác hữu nghị giữa hai nước.

Tuyên bố chung này được làm tại Nay Pyi Taw ngày 2/4/2010.

**PH N 4. M T S I U C N B I T KHI KINH DOANH V I MYANMA**

**1. Các quy nh v xu t nh p kh u**

**Gi y phép và ch ng t nh p kh u**

Gi y phép xu t nh p kh u c a các doanh nghi p t nh n và doanh nghi p Nhà n c do các c quan c p phép có liên quan phát hành. Th i h n hi u l c c a gi y phép xu t nh p kh u do T ng c c Th ng m i trung bình là sáu tháng k t ngày phát hành, và có th c gia h n ba tháng.

S là khó kh n nh p kh u h p pháp b t k s n ph m nào vào Myanmar, c bi t là nh ng hàng hóa xa s , Myanmar v n duy trì danh sách hàng hóa c m nh p kh u. Theo cam k t v i ASEAN, Myanmar s ph i lo i b t t c cách h n ch nh p kh u.

Tuy nhiên, theo quy nh c a pháp lu t hi n hành ("Ki m soát xu t nh p kh u Act 1947"), chính ph có th yêu c u gi y phép nh p kh u và xu t kh u. Trên th c t , gi y phép nh p kh u ph i do B th ng m i c p. H i ng Chính sách th ng m i (TPC), là n v c quy n phê duy t t t c các gi y phép nh p kh u và xu t kh u, vi c này ã b bãi b vào tháng 3 n m 2011. Th m quy n xét x t t c các v n th ng m i nh p kh u ã c tr l i cho T ng c c Th ng m i thu c B Th ng m i x lý. Sau s thay i này, vi c c p gi y phép (tr m t s m t hàng nh y c m nh á quý) tr nên nhanh h n, nhi u tr ng h p ch v i th i gian trong vòng 2-3 ngày.

Chính ph Myanmar ã n i l ng chính sách xu t kh u l n u, trong ó áp d ng cho m t gi y phép nh p kh u yêu c u nhà nh p kh u ph i có m t tài kho n ngân hàng t i Myanmar thanh toán ngo i t thu c t xu t kh u (ho c mua t m t nhà xu t kh u) có giá tr b ng ho c l n h n giá tr nh p kh u mong mu n. Tuy nhiên, khi ng kyat Myanmar ch a c quy i, t t c hàng nh p kh u v n thanh toán b ng ngo i t . Tháng 6 n m 2010, chính ph bãi ã b h n ch s l ng ki u h i chuy n kho n hàng n m trong thanh toán Myanmar, và cho phép t t c các trao i thu nh p t n c ngoài (bao g m c ti n l ng c a công nhân Myanmar t n c ngoài) c coi là thu nh p t xu t kh u sau khi thanh toán 10 % thu thu nh p cho chính ph . Ngày 01/1/2012, Chính ph Myanmar ã bãi b hoàn toàn thu thu nh p 10% c a ng i Myanmar lao ng n c ngoài.

**Các m t hàng c m nh p kh u ho c h n ch nh p kh u**

H i n nay, B Th ng m i công b danh sách các m t hàng c m nh p kh u. Các m t hàng c m nh p kh u s c s a i phù h p v i tình hình m i nh t c a i u ki n th tr ng:

N c ngoài		Th ng m i biên gi i	
TT	Hàng hóa (Th c ph m)	TT	Hàng hóa (Th c ph m)
1.	B t gia v (B t ng t)	1.	B t gia v (B t ng t)
2.	u ng, n c gi i khát	2.	u ng, n c gi i khát

3.	Các loại bánh quy	3.	Các loại bánh quy
4.	Kẹo cao su	4.	Kẹo cao su
5.	Bánh	5.	Bánh
6.	Nước	6.	Nước
7.	Sô cô la	7.	Sô cô la
8.	Các loại thực phẩm đóng hộp (Thịt và hoa quả)	8.	Các loại thực phẩm đóng hộp (Thịt và hoa quả)
9.	M	9.	M
10.	Rượu	10.	Rượu
11.	Bia	11.	Bia
12.	Thực phẩm	12.	Thực phẩm
13.	Trái cây tươi	13.	Trái cây tươi
14.	Các sản phẩm bán lẻ theo luật hiện hành	14.	nhà
		15.	Các sản phẩm bán lẻ theo luật đã ghi

Ngày 17/12/2011, Chính phủ Myanmar chính thức cho phép nhập khẩu tạm thời hàng trực tiếp miễn thuế (bánh quy, bánh quy các loại, kẹo cao su, thực phẩm đóng hộp và mì ăn liền). Từ năm 2012, đã có tình trạng nhập khẩu 10 mặt hàng miễn thuế còn lại bao gồm: trái cây tươi, kẹo cao su, bánh quy, bánh kem xốp, sô-cô-la, rượu, bia, thực phẩm, thuốc, nhà,

## Tóm tắt

Hàng hóa tạm nhập khẩu sẽ được nhập vào Myanmar, ví dụ như nguyên liệu công nghiệp, vật liệu đóng gói tạm nhập miễn thuế liên quan trong thời gian hai năm theo cam kết tái xuất...

## 2. Chính sách thuế và thuế suất

### 2.1 Các miễn thuế:

Myanmar có 15 loại thuế và thuế quan được chia theo bốn phần chính, đó là:

- (1) Thuế đánh vào sản xuất trong nước và chi tiêu công - thuế tiêu thụ đặc biệt, phí cấp phép hàng hóa nhập khẩu; thuế nhà thầu, thuế vận tải, thuế thương mại, thuế thu nhập bán tem
- (2) Thuế thu nhập và quy định thuế thu nhập và thuế lợi tức
- (3) Thuế liên quan
- (4) Thuế đánh vào các tài sản của Nhà nước - thuế đất, thuế nước, thuế kè, thuế khai thác lâm sản, khoáng sản, cao su và thủy sản.

Thu nh p c a i t ng n p thu tính trên c s c a n m tài chính (t ¼ n 31/3 n m sau), thu nh p trong n m tài chính c g i là " n m thu nh p " và n m sau s là "n m ánh giá".

Ng i n c ngoài c trú ho c công dân c trú thu c i t ng n p thu t các thu nh p có ngu n g c trong và ngoài Myanmar. Trong tr ng h p m t doanh nghi p ho t ng theo Lu t u t n c ngoài c a Myanmar, thì thu ph i n p c n c trên thu nh p phát sinh t các ngu n trong n c.

Ng i n c ngoài không c trú là i t ng n p thu thu nh p t các ngu n t i Myanmar.

Ng i n c ngoài ho c t ch c n c ngoài không ph i là c dân Myanmar c phân lo i nh là m t i t ng không c trú. M t chi nhánh công ty c coi là ng i không c trú. Tuy nhiên, s phân lo i này không liên quan n ho t ng doanh nghi p thu c Lu t u t n c ngoài c a Myanmar.

## 2.2. M c thu :

Theo Lu t u t n c ngoài c a Myanmar, m c thu s u t áp d ng cho các doanh nghi p ho t ng là 30 % và quy nh trong Lu t doanh nghi p Myanmar.

i v i ng i n c ngoài không c trú (bao g m c chi nhánh công ty), thu thu nh p ph i n p là 35%.

## 2.3 Thu nh p kh u

Ngo i tr m t vài m t hàng, t t c các hàng hoá nh p kh u u thu c i t ng ph i ch u thu h i quan.

Có ba lo i thu ánh vào hàng nh p kh u: Thu nh p kh u, thu th ng m i và phí c p phép nh p kh u.

**Thu quan:** K t khi Myanmar gia nh p ASEAN vào tháng 7 n m 1997 và thông qua m t l trình c i cách thu quan, thu quan hi n nay n m trong kho ng t 0 n 40%. V i ô tô, các m t hàng xa x , trang s c và các m t hàng s n xu t t i Myanmar b ánh thu cao nh t. Thu quan i v i h u h t các m t hàng khác bao g m c hàng hoá tiêu dùng m c trung bình. Bi u thu u vào i v i công nghi p, máy móc và ph tùng thay th là kho ng 15%.

**Thu th ng m i:** Thu th ng m i là thu doanh thu i v i hàng hóa s n xu t trong n c ho c nh p kh u. Nó c ng c áp d ng v i các d ch v nh v n chuy n hành khách, gi i trí, kinh doanh, ho t ng khách s n, ch và các doanh nghi p kinh doanh th c ph m và u ng.

i v i hàng hoá và d ch v , thu th ng m i c áp d ng t i th i i m cung c p. i v i hàng hoá nh p kh u, thu th ng m i c khai báo C c H i quan t i i m nh p kh u theo cách th c t ng t nh khai báo thu h i quan.

Thu thuế thương mại đối với hàng nhập khẩu theo danh mục như sau:

1. Danh mục 1: Chỉ tính các mặt hàng miễn thuế bao gồm 65 mặt hàng thị trường và các biến;
2. Danh mục 2 tới danh mục 5: xác định mức thuế suất khác nhau, từ 5% đến 25% tùy thuộc vào biến chất của hàng hóa sản xuất Myanmar;
3. Danh mục 6: là các loại hàng hóa đặc biệt như: thuế lá, nhiên liệu dầu, rượu, ngọc, đá quý mức thuế phụ thuộc từ 30% đến 200%;
4. Danh mục 7: áp dụng với các dịch vụ bao gồm các dịch vụ thương mại.

Mức thuế suất thương mại cho dịch vụ như sau:

- 5% đối với kinh doanh;
- 8% trên giá vé vận chuyển hành khách,
- 10% trên các dịch vụ khách sạn, chi và nhà hàng;
- 15% đối với các hình thức vui chơi giải trí công cộng;
- 30% đối với phim ảnh và rạp chiếu phim.

### Phí cấp phép nhập khẩu:

Đơn vị: Kyat

Giá C.I.F (giá y phép)	Phí cấp phép
Dưới 10,000	250
Từ 10,001 đến 25,000	625
Từ 25,001 đến 50,000	1,250
Từ 50,001 đến 1,00,000	2,500
Từ 1,00,001 đến 2,00,000	5,000
Từ 2,00,001 đến 4,00,000	10,000
Từ 4,00,001 đến 10,00,000	20,000
Từ 10,00,001 trở lên	50,000

### 3. Quy định về bao gói, nhãn mác

Một số hình thức hàng nhập khẩu như hình ảnh các Phạt hoặc các quy định, không được phép sử dụng trên bao bì hoặc nhãn hiệu.

Các ngành công nghiệp phát hành hàng nhập khẩu, bao gồm ngành quy định về việc ghi nhãn/mác đối với các sản phẩm, phù hợp với thông lệ quốc tế hoặc song phương và nguồn gốc xuất xứ.



S n ph m trong n c áp d ng quy t c ghi nh n m c, ngo i tr các lo i thu c và th c ph m. Nh ng s n ph m này ph i c ghi nh n m c theo s ng ký c a chính ph Myanmar, qu c t , ho c ch n c quan tiêu chu n c a n c th ba) c h p pháp khi bán Myanmar.

#### 4. Quy nh v ki m d ch ng th c v t

Ki m d ch Myanmar tuân th theo Lu t Ki m d ch ng th c v t n m 1993. Theo ó, các ho t ng ki m d ch ng th c v t i v i ho t ng xu t nh u nh sau:

*Th c v t, s n ph m cây tr ng, sâu b nh, sinh v t có ích ho c t:*

c nh p kh u v i ch ng nh n nh p kh u t S Nông Nghi p Myanmar tr c khi có c ch ng nh n ho c c p phép t t ch c có liên quan;

khi n nh p kh u ho c khi a cá nhân thu c i t ng ch u s ki m tra c a S Nông nghi p Myanmar;

Khi nh p c nh ho c khi mang v i t cách cá nhân s ph i ch u s ki m tra b i S Nông Nghi p Myanmar;

Là i t ng n p các kho n phí theo quy nh i v i ch ng nh n nh p kh u và tr các kho n phí ki m d ch b i ng i nh p kh u;

Ng i ã c c p phép xu t kh u th c v t ho c s n ph m th c v t, n u mu n có ch ng nh n ki m d ch th c v t hay mi n nhi m, kh tr ng có th xin S Nông nghi p Myanmar sau khi thanh toán các kho n phí theo quy nh.

*Tái xu t kh u th c v t, s n ph m th c v t, sâu b nh, sinh v t có l i hay t thông qua chuy n giao trang tr ng ra n c ngoài:*

S Nông nghi p Myanmar có quy n ki m tra;

N u ki m d ch sâu b nh c tìm th y trong khi ki m tra, S Nông nghi p Myanmar có quy n t n hành em i kh tr ng và ng i có liên quan s ph i tr các kho n phí;

N u mu n có ch ng nh n ki m d ch th c v t, v i c cung c p có th c th c hi n b i S Nông nghi p Myanmar sau khi ã thanh toán các kho n chi phí theo quy nh.

#### 5. Quy n s h u trí tu

Myanmar không có y lu t b o v quy n s h u trí tu . Lu t và nh ng quy nh v sáng ch , th ng hi u và b n quy n t t c u thi u tính th c thi. Sau khi Myanmar gia nh p ASEAN n m 1997, chính ph ã hi n i hóa lu t s h u trí tu phù h p v i Hi p nh khung ASEAN trong h p tác S h u trí tu .

Tháng 7/2004, m t y ban th c hi n quy n s h u trí tu c thành l p v i s h tr t T ch c S h u Trí tu Th gi i nh m c i cách lu t,. Chính ph Myanmar ã hoàn thành đ th o lu t m i v quy n s h u trí tu , nh ng ch a c Qu c h i thông qua.

Vi c ng ký b ng sáng ch và thi t k Myanmar b chi ph i b i các B ng sáng ch và thi t k c a n t n m 1911, c ban hành đ i s cai tr c a th c dân Anh.

Nhi u vi ph m b n quy n c a a CD âm nh c, video CD, CD-ROM, DVD, sách, ph n m m, và s n ph m thi t k đ i n ra ph m vi c n c, c bi t khu v c biên gi i và hai ô th l n trung tâm Rangoon và Mandalay. H u h t ng i s đ ng các s n ph m CNTT Myanmar, c hai khu v c t nhân và chính ph u ang s đ ng các ph n m m vi ph m b n quy n.

Myanmar không có lu t v th ng hi u, m c dù có th ng ký th ng hi u. M t s công ty a các thông báo trên báo chí a ph ng tuyên b quy n s h u th ng hi u c a h .

Th ng hi u hàng hoá ph thu c vào vi c s đ ng nhãn hi u ó có liên quan v i hàng hoá bán ra. N m 1914, Chính quy n th c dân Anh ã công b m t o lu t quy n tác gi , nh ng c chính quy n th c dân và chính ph Myanmar c ng không bao gi l p m t c s ng ký quy n tác gi . Vì v y, Myanmar không có lu t b o v b n quy n tác gi n c ngoài.

## **6. Khu v c t do th ng m i và các t ch c qu c t tham gia**

Chính ph ã t 19 khu công nghi p nh ng khu v c xung quanh Rangoon, Mandalay, và các thành ph l n khác. Tuy nhiên, nh ng khu v c này ch n thu n là s đ ng cho công nghi p và không có b t k đ ch v c bi th o c u ãi u t nào.

Chính ph Myanmar ã phát tri n m t đ lu t khu công nghi p, nh ng v n ch a c công khai phát hành.

Có ba khu kinh t c bi t (SEZ) Myanmar. Hai khu ang c phát tri n nh c ng bi n sâu. (m t khu Dawei và m t khu Kyauk Phyu). Kyauk Phyu và c bi t là Dawei ang giai o n phát tri n. Khu th ba là Thilawa SEZ n m ngo i ô Rangoon, có th ón các tàu có t i tr ng l n.

Tháng 1/2011, chính ph Myanmar ã ban hành Lu t khu kinh t bao g m các u ãi cho các nhà u t :

(a) Các nhà u t c mi n thu thu nh p t vi c xu t kh u trong n m n m u k t khi s n xu t hàng hóa đ ch v ;

(b) Các nhà u t c gi m 50% m c thu thu nh p quy nh theo Lu t hi n hành cho 5 n m t i p theo v s t i n thu c t vi c bán hàng xu t kh u;

(c) i v i giai o n n m n m th ba, n u l i nhu n thu c t vi c bán hàng xu t kh u c tái ut , nhà ut có th ch tr 50% m c thu thu nh p quy nh theo Lu t hi n hành v l i nhu n ut .

### Các hi p nh th ng m i:

Myanma là m t thành viên c a ASEAN và là m t ph n c a Khu v c th ng m i t do (AFTA), Khu v c th ng m i t do ASEAN - China, Khu v c th ng m i t do ASEAN-Australia-New Zealand (AANZFTA) và Khu v c m u d ch T do ASEAN- n . D ki n, n n m 2015 Myanma m i th c hi n theo yêu c u c t gi m thu quan.

Myanma c ng là m t thành viên c a t ch c th ng m i th gi i WTO. Myanma có m t s hi p nh th ng m i song ph ng v i Hàn Qu c, Trung Qu c, Thái Lan, Bangladesh, n , Pakistan, Vi t Nam, Lào, Philippines, Malaysia và m t s n c ông Âu. Myanma ã có các hi p nh th ng m i biên gi i v i Trung Qu c, n , Bangladesh, Thái Lan và Lào. Chính ph Myanma ã ký k t m t s c a Biên b n ghi nh m r ng h p tác th ng m i song ph ng v i các n c này.

### 7. Quy nh tiêu chu n v hàng hóa và d ch v

Ch ng nh n s n ph m

Khác h n so v i th c ph m và thu c men, nói chung không có yêu c u i v i ch ng nh n s n ph m. i v i nh p kh u (và m t s nh s n xu t trong n c s n ph m ch t l ng qu c t ), chính ph Myanma nói chung công nh n gi y ch ng nh n qu c t v tiêu chu n s n ph m, c ng nh th a nh n tiêu chu n t ch c c a Hoa K , Châu Âu, và Nh t B n. Do tình tr ng hàng gi tràn lan, chính ph Myanma không ch ng nh n s n ph m t các n c lân c n, c bi t là n , Thái Lan, và Trung Qu c. Myanma ch a có lu t quy nh liên quan n sinh v t bi n i gen (GMO), hi n nay các s n ph m cây tr ng ho c h t gi ng c nh p kh u mà không có b t k h n ch nào. Tuy nhiên, chính ph ang xem xét m t d th o lu t v an toàn th c ph m..

### 8. Thành l p doanh nghi p

Các nhà ut n c ngoài có th thành l p doanh nghi p theo hình th c ut 100% v n ho c liên doanh v i b t k i tác (m t cá nhân, công ty t nhân, h p tác xã, doanh nghi p nhà n c). Trong các liên doanh, c ph n n c ngoài t i thi u ph i là 35% trên t ng s v n ch s h u.

Yêu c u s v n t i thi u: S v n ut n c ngoài t i thi u i u ki n theo Lu t ut t n c ngoài:

i v i ngành công nghi p s v n quy nh t i thi u là 500.000 USD

i v i t ch c d ch v s v n t i thi u quy nh là 300.000 USD

M t doanh nghi p ho t ng d i Lu t u t n c ngoài c a Myanmar (FIL) ng ký nh m t nhà xu t kh u ho c nhà nh p kh u theo yêu c u kinh doanh c a Phòng ng ký xu t nh p kh u thu c T ng c c Th ng m i, B Th ng m i.

Nh ng cá nhân, doanh nghi p có th c ng ký nh các nhà xu t kh u / nh p kh u:

(a) M t công dân ho c công dân liên k t ho c công dân qu c c a Liên bang Myanmar n u ng i n p n là m t ch duy nh t.

(b) Các công ty i tác

(c) Các công ty TNHH, bao g m các công ty n c ngoài và chi nhánh ho c liên doanh c hình thành theo các o lu t Meaner công ty n m 1914 và lu t công ty c bi t n m 1950.

(d) Các H p tác xã ng ký theo Lu t Hi p h i H p tác xã n m 1992.

## 9. V n hóa kinh doanh

### V trang ph c

Trang ph c ph i là nghiêm ch nh và trang tr ng. Myanmar có khí h u nóng do g n ng xích o vì v y trang ph c s mi th t c à v t dành cho nam gi i là r t phù h p. Ph n thích h p v i váy ho c áo váy. Váy nên có chi u dài quá u g i và tránh nh ng màu s c quá t i sáng. H u h t nh ng doanh nhân Myanmar s n m c t ng t nh khi giao d ch v i ng i n c ngoài, nh ng m t s ng i có th v n m c nh ng trang ph c truy n th ng cùng v i áo s mi ho c áo choàng.

### V giao ti p chào h i

Myanmar khi gi i thi u nh ng ng i m i g p, theo phép l ch s nên gi i thi u y c h và tên. Tên Myanmar có th r t dài, nh ng ng bao gi rút ng n h tên. Trong ngôn ng Myanmar có r t nhi u h tên khác nhau, nh ng th ng c s d ng ph bi n nh t trong kinh doanh là "U" là t ng ng v i "ông", và "Daw" có th c gi i thích là "bà", t ng ng v i Ms hay Madam trong ti ng Anh.

### V g p g , àm phán

Myanmar, các doanh nghi p th ng chào nhau b ng cái b t tay. Tuy nhiên, i v i ph n i u ó có th b coi là thô l . N u ng i ph n ch ng b n b t tay thì b n m i c b t tay, nh ng nói chung nên tránh v i c b t tay v i ph n . M t cái cúi u th hi n s ch p nh n l i chào c a i tác. Cardvisit c s d ng r ãi trong g p g th ng m i t i Myanmar và th ng trao i trong quá trình hai bên chào h i. L u ý, luôn s d ng c hai tay a và nh n cardvisit, nên d ng l i c thông tin trên card m t vài giây tr c khi t vào túi, s là thi u tôn tr ng n u b n c t ngay card vào túi .

**M t s i u c n l u ý khác**

Ngôn ng c th có khía c nh nh t nh trong kinh doanh, trong khi có l không th ng là m t v n trong cu c h p kinh doanh, nó là giá tr nh n th c. Ng bao gi ch tr vào b t k hình nh c a c Ph t và không nên s d ng chân c a b n ch vào b t c ai hay b t c cái gì, i u này b coi s xúc ph m. Ng i dân Myanmar th ng xem ph n bên trên c a c th thiêng liêng h n ph n bên d i, vì v y b n không nên s d ng l n l n nh ng cho các b ph n khác nhau c a c th , ch ng h n nh kh n t m ho c ch u n c. Ng ch m vào u và m t c a b t c ai, ây là i u t i k trong v n hóa giao ti p Myanmar

## **PH N 5. A CH H U ÍCH**

### **1. i s quán Myanma t i Vi t Nam**

à ch : 289A Kim Mã, Ba ình, Hà N i  
Tel: 8453369. Fax: 8452404

### **2. T ng lãnh s quán Myanma t i TP H Chí Minh**

à ch : 50 S m S n, Ph ãng 4, Qu n Tân Bình TP H Chí Minh  
T: 84-8- 54490805  
Fax: 84-8- 38428789

### **3. Th ãng v Vi t Nam t i Myanma**

Tham tán TM: Hoàng Th nh Lâm

à ch : S .70-72, ãng Than Lwin, Bahan Township, Thành ph Yangon, N c c ng  
hòa Myanma

Tel: + 95 1 501 993/ + 95 1 511 305 (109)

Fax: + 95 1 514 897

Email: [mm@moit.gov.vn](mailto:mm@moit.gov.vn)

### **4. B Nông nghi p và Th y l i Myanma**

<http://www.moai.gov.mm/>

### **5. B Ngo i giao Myanma**

Website: <http://www.mofa.gov.mm>

### **6.B Th ãng m i Myanma**

Website: <http://www.commerce.gov.mm>

### **7.B Ngo i giao Myanma**

<http://www.mofa.gov.mm>

### **8. B y ban thông tin (Ministry of Information Committee)**

<http://www.Myanmar-information.net>

### **9. B Giáo d c Myanma**

<http://www.Myanmar.com/Ministry/culture/>

### **10. Phòng Th ãng m i và Công nghi p Myanma - The Union of Myanma Chamber of Commerce & Industry (UMFCCI).**

à ch : No.29, Min Ye Kyawswa Road, Lanmadaw Township, Yangon, Myanma.

Tel : 95-1-214344, 214345, 214346, 214347, 214348, 214349

Fax : 95-1-214484

website: [www.umfcci.com.mm](http://www.umfcci.com.mm), [www.umfcci.net](http://www.umfcci.net)

Email: [umcci@mptmail.net.mm](mailto:umcci@mptmail.net.mm)

## T LI U THAM KH O

Các tin, bài, d li u thông tin liên quan cung c p trên website c a các t ch c c p t i ph n “ a ch h u ích”.

Các báo cáo tình hình xu t nh p kh u c a Vi t Nam v i Myanmar giai o n 2009-2012 c a T ng C c H i quan và T ng C c Th ng kê Vi t Nam.

Thông tin v th tr ng Myanmar ng t i trên website:

- [www.cia.gov](http://www.cia.gov)
- [www.gloabal.net](http://www.gloabal.net)
- [Info.hktdc.com](http://Info.hktdc.com)
- [www.buyusa.com](http://www.buyusa.com)
- [www.export.gov](http://www.export.gov)
- [www.aseansec.org](http://www.aseansec.org)

Trang ch c a S Ngo i v Thành ph H Chí Minh [www.mofahcm.gov.vn](http://www.mofahcm.gov.vn)

Các bài vi t, tin t c v kinh t , th ng m i, quan h h p tác Vi t Nam – Myanmar ng t i trên các m ng tin Vnexpress, Chính ph , VietNamNet... và các báo chí th ng m i trong n c (Th i báo Kinh t Vi t Nam, Th i báo Kinh t Sài Gòn, Báo Th ng m i...).

*Link tham kh o m t s trang tin n c ngoài:*

[http://Myanmageneva.org/e-com/Commerce/moc\\_web/ie\\_procedure/FSie.htm](http://Myanmageneva.org/e-com/Commerce/moc_web/ie_procedure/FSie.htm)

[http://www.buyusainfo.net/docs/x\\_5357969.pdf](http://www.buyusainfo.net/docs/x_5357969.pdf)

<http://www.Myanmas.net>

<http://www.aseansec.org>

<http://www.asean.fta.govt.nz>

<http://www.Myanmar.ca/business/index.htm>

[http://export.gov/thailand/build/groups/public/@eg\\_th/documents/webcontent/eg\\_th\\_046039.pdf](http://export.gov/thailand/build/groups/public/@eg_th/documents/webcontent/eg_th_046039.pdf)

<http://Myanmar.com/ministries/index.html>